

YÊU CẦU MỜI CHÀO GIÁ

*Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm/gói thầu
“Thi công, lắp đặt, cải tạo các quầy tiếp nhận và quầy thu tiền di động để phục vụ
người dân đến khám bệnh tại Bệnh viện Mắt”*

Kính gửi: Các Doanh nghiệp, nhà cung cấp, hộ kinh doanh quan tâm.

Bệnh viện Mắt có nhu cầu tiếp nhận chào giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu “Thi công, lắp đặt, cải tạo các quầy tiếp nhận và quầy thu tiền di động để phục vụ người dân đến khám bệnh tại Bệnh viện Mắt” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá

- Đơn vị yêu cầu mời chào giá: Bệnh viện Mắt.
- Mã số thuế: 0301483745.
- Địa chỉ: Số 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 39 325 364.
- Cách thức tiếp nhận tài liệu chào giá: Nhận trực tiếp qua đường văn thư tại địa chỉ: Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Mắt – Địa chỉ: 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trên phong bì ghi rõ:

Tiêu đề: “Chào giá mua sắm/gói thầu “Thi công, lắp đặt, cải tạo các quầy tiếp nhận và quầy thu tiền di động để phục vụ người dân đến khám bệnh tại Bệnh viện Mắt” theo công văn mời chào giá số [điền số Công văn mời chào giá]/BVM-HCQT [điền ngày tháng năm của công văn mời chào giá]”

Nơi nhận: Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Mắt – 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Thời hạn tiếp nhận tài liệu chào giá: đến trước lúc 13 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 8 năm 2026.

7. Thời hạn có hiệu lực của chào giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày Bệnh viện Mắt nhận được Công văn báo giá của đơn vị theo biểu mẫu 1 đính kèm.

II. Danh mục yêu cầu mời chào giá

1. Bảng khối lượng thực hiện:

TT	Danh mục công tác	Đơn vị	Khối lượng cho 1 bộ phận	Số lượng cấu kiện giống nhau	Khối lượng toàn bộ
----	-------------------	--------	--------------------------	------------------------------	--------------------

TT	Danh mục công tác	Đơn vị	Khối lượng cho 1 bộ phận	Số lượng cấu kiện giống nhau	Khối lượng toàn bộ
I	Quầy tiếp nhận và thanh toán vị trí gốc cây mạn.				
1	Gia công khung thép	tấn	0,37	2	0,74
	Thép hộp 100x50x1.8mm: $(24,7/6) \times 27,8/1000 = 0,114$				
	Thép hộp 80x40x1.4mm: $(15,38/6) \times 57,4/1000 = 0,147$				
	Thép hộp 60x30x1.4mm: $(11,43/6) \times 20,85/1000 = 0,04$ (Phần sắt mái tôn)				
	Thép hộp 30x30x1.2mm: $(6,46/6) \times 14/1000 = 0,015$				
	Thép hộp 40x40x1.4mm: $(10,11/6) \times 32/1000 = 0,054$				
2	Lắp dựng tấm sàn nhựa chịu lực vân gỗ màu trắng ngà (Thương hiệu kosmos hoặc tương đương).	m ²	6,3000	2	12,6000
	$1,750 \times 3,6 = 6,3$				
3	Lợp mái che bằng tôn múi PU cách nhiệt, chiều dài <3m, độ dày tôn <5mm.	100m ²	0,0774	2	0,1548
	$2,15 \times 3,6/100 = 0,0774$				
4	Ốp vách bằng aluminium ngoài nhà màu trắng sữa.	100m ²	0,2487	2	0,4974
	vách 1: $3,6 \times 2,5/100 = 0,09$				
	vách 2: $(3,6 \times 2,5 - 1,25 \times 3,52)/100 = 0,046$				
	vách 3: $1,750 \times 2,5/100 = 0,0438$				
	Vách 4: $(1,75 \times 2,5 - 0,75 \times 2)/100 = 0,0288$				
	Mái hiên:				
	Mặt hiên phía trước: $3,6 \times (0,390 + 0,390)/100 = 0,0281$				
	Mặt bên phải: $0,5999/100 = 0,006$				
	Mặt bên trái: $0,5999/100 = 0,006$				
5	Ốp vách trong bằng tấm ốp nano vân gỗ	100m ²	0,2086	2	0,4172
	vách 1: $3,6 \times 2,5/100 = 0,09$				
	vách 2: $(3,6 \times 2,5 - 1,25 \times 3,52)/100 = 0,046$				
	vách 3: $1,750 \times 2,5/100 = 0,0438$				
	Vách 4: $(1,75 \times 2,5 - 0,75 \times 2)/100 = 0,0288$				
6	Thi công trần bằng tấm nhựa PVC khung xương	m ²	6,3000	2	12,6000
	$3,6 \times 1,750 = 6,3$				
7	Lắp dựng vách kính khung nhôm trong nhà	m ²	4,4000	2	8,8000
	Cửa sổ: $1,25 \times 3,52 = 4,4$				
8	Lắp dựng cửa khung sắt, khung nhôm	m ²	1,5000	2	3,0000
	$2 \times 0,75 = 1,5$				
9	Lắp bộ Khóa cửa đi + Tay nắm cửa	bộ	1,0000	2	2,0000
	01 bộ = 1				
10	Lắp tay đẩy hơi cửa đi	bộ	1,0000	2	2,0000
	01 bộ = 1				
11	Lắp bản lề cửa đi	Bộ	2,0000	2	4,0000

TT	Danh mục công tác	Đơn vị	Khối lượng cho 1 bộ phận	Số lượng cấu kiện giống nhau	Khối lượng toàn bộ
	01 bộ = 1				
12	Gia công cửa sổ khung nhôm kính	m ²	4,4000	2	8,8000
	$1,25 \times 3,52 = 4,4$				
13	Cung cấp và lắp đặt tủ điện (tủ nhựa chống cháy kích thước tối thiểu: 300x400x120mm)	1 tủ	1,0000	2	2,0000
14	Cung cấp và lắp đặt RCBO 32A-2P, 30mA	Cái	1,0000	2	2,0000
15	Cung cấp và lắp đặt MCB 16A-2P, 6kA	Cái	1,0000	2	2,0000
16	Cung cấp và lắp đặt MCB 25A-2P, 6kA	Cái	1,0000	2	2,0000
17	Cung cấp và lắp đặt MCB 16A-2P, 6kA	Cái	1,0000	2	2,0000
18	Lắp đặt 1 công tắc, 3 ổ cắm hỗn hợp.	bảng	1,0000	2	2,0000
19	Lắp đặt ổ cắm bốn.	cái	4,0000	2	8,0000
20	Lắp đặt ống nhựa máng nhựa đặt nổi bảo hộ dây dẫn - Đường kính ≤ 34 mm	m	20,0000	2	40,0000
	20 = 20				
21	Lắp đặt dây dẫn 2 ruột CVV-2x1,5mm ²	m	8,0000	2	16,0000
	Đèn chiếu sáng: 8m = 8				
22	Lắp đặt dây dẫn 3 ruột CVV-3x2,5mm ²	m	12,0000	2	24,0000
	Cấp nguồn máy lạnh: 2m = 2				
	Cấp nguồn máy tính, máy in: 10m = 10				
23	Lắp đặt cáp mạng CAT6	m	38,0000	2	76,0000
	$4 \times 8 + 6 = 38$				
24	Lắp đặt note mạng RJ45	Cái	10,0000	2	20,0000
	$5 \times 2 = 10$				
25	Router mạng (có ít nhất 08 cổng Lan/Wan) dùng cho hệ camera và thiết bị	Cái	0	0	0,0000
26	Lắp đặt bánh xe chịu lực 130kg (SIKU-NTT 130x50mm hoặc tương đương)	Cái	8,0000	2	16,0000
27	Lắp đặt mặt bàn gỗ xếp ngoài cabin	m ²	0,9000	2	1,8000
	$3,6 \times 0,25 = 0,9$				
28	Lắp đặt mặt bàn gỗ trong cabin	m ²	1,8000	2	3,6000
	$3,6 \times 0,5 = 1,8$				
29	Vật tư phụ	lô	1,0000	2	2,0000
II	Vách bao che quầy tiếp nhận hiện hữu khu B.				
1	Gia công khung thép	tấn	0,1421	1	0,1421
	Thép hộp 30x30x1.4mm: $7,47/6 \times 3,5 \times 7/1000 = 0,0305$				
	Khung sườn thép hộp:				
	Thanh đứng: $(7,47/6) \times (2,44 \times 12)/1000 = 0,0365$				
	Thanh ngang:				
	$((7,47/6) \times (1,94 + 1,160 + 1,785 + 1,745 + 1,94) \times 5)/1000 = 0,0533$				
	Thanh ngang khung cửa: $((7,47/6) \times (0,81 + 5 \times (0,81 - 0,3 \times 2)))/1000 = 0,0023$				
	Khung sàn thép:				

TT	Danh mục công tác	Đơn vị	Khối lượng cho 1 bộ phận	Số lượng cấu kiện giống nhau	Khối lượng toàn bộ
	$((7,47/6) \times (1,65 \times 4 + 1,970 \times 4 + 0,1 \times 12)) / 1000 = 0,0195$				
2	Ôp tấm aluminium màu trắng sữa	100m ²	0,3587	1	0,3587
	$2 \times 2,44 \times 2 / 100 = 0,0976$				
	$5,65 \times 2,44 / 100 = 0,1379$				
	$(5,65 - 0,3 \times 2) \times 2,44 / 100 = 0,1232$				
3	Lắp Khoa cửa đi	bộ	1,0000	1	1,0000
	01 bộ = 1				
4	Lắp bản lề cửa đi	Bộ	1,0000	1	1,0000
	01 bộ				
5	Lắp sàn Cemboard, dày 1,5 cm	m ²	3,1200	1	3,1200
	$1,95 \times 1,6 = 3,12$				
III	Mở rộng quầy thanh toán Bảo hiểm y tế hiện hữu ở Khu B				
1	Gia công Khung thép	tấn	0,1643	1	0,1643
	Thép hộp 100x50x1.8mm: $(24,7/6) \times (3,27 \times 2 + 2,4 \times 2) / 1000 = 0,0467$				
	Thép hộp 100x50x1.8mm: $(24,7/6) \times (5,2 \times 2 + 2,1 \times 2) / 1000 = 0,0601$				
	Thép hộp 30x30x1.4mm: $(7,47/6) \times (5,2 \times 2 + 5,2 \times 5 + 0,98 \times 10) / 1000 = 0,0575$				
2	Ôp tấm aluminium màu trắng sữa	100m ²	0,3291	1	0,3291
	Vách trước: $1 \times 5,2 / 100 = 0,052$				
	Vách sau: $5,2 \times 2,4 / 100 = 0,1248$				
	Vách bên phải: $1/2 \times 2,1 \times (2,4 + 3,27) / 100 = 0,0595$				
	Trần: $2,1 \times 5,2 / 100 = 0,1092$				
	Trừ diện tích cửa: $(-1) \times 2 \times 0,82 / 100 = -0,0164$				
3	Lắp dựng vách kính khung nhôm trong nhà	m ²	10,9200	1	10,9200
	$2,1 \times 5,2 = 10,92$				
4	Lắp Khoa cửa đi	bộ	1,0000		1,0000
	01 bộ = 1				
5	Lắp tay đẩy hơi cửa đi	bộ	1,0000		1,0000
	01 bộ = 1				
6	Lắp bản lề cửa đi	bộ	1,0000	1	1,0000
	1 = 1				
7	Tháo dỡ và lắp lại cửa đi nhôm kính	bộ	1,0000	1	1,0000
8	Lắp đặt kệ bằng đá granite đen kim sa dày 20mm.	m ²	1,3000	1	1,3000
	$0,25 \times 5,2 = 1,3$				
9	Vật tư phụ khác	Lô	1,0000	1	1,0000

Lưu ý:

- Khối lượng yêu cầu chào giá là khối lượng toàn bộ.
- Báo giá phải có ký tên đóng dấu xác thực của Quý Công ty. Đơn vị gửi bảng báo giá đề xuất và giấy đăng ký kinh doanh, hồ sơ năng lực hoạt động thuộc lĩnh vực bắt buộc phải có chứng chỉ hoạt động theo quy định.

- Nội dung nào không có thì quý công ty để trống hoặc ghi không có, nộp kèm theo tài liệu tính năng kỹ thuật gồm các tài liệu liên quan đến sản phẩm, hợp đồng hoặc quyết định trúng thầu, thông báo trúng thầu (nếu có).

Trân trọng./. Uuu

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HCQT (NTS_2b).

Đính kèm:

- Biểu mẫu 1;
- Hồ sơ bản vẽ các hạng mục.


GIÁM ĐỐC

Lê Anh Tuấn

BẢNG CHÀO GIÁ

Gợi thầu: Thi công, lắp đặt, cải tạo các quầy tiếp nhận và quầy thu tiền di động để phục vụ người dân đến khám bệnh tại Bệnh viện Mắt

KÍNH GỬI: BỆNH VIỆN MẮT

Trên cơ sở yêu cầu mời chào giá của Bệnh viện Mắt, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của Công ty] xin cung cấp báo giá cho gói thầu/nhu cầu (dịch vụ): “Thi công, lắp đặt, cải tạo các quầy tiếp nhận và quầy thu tiền di động để phục vụ người dân đến khám bệnh tại Bệnh viện Mắt”, như sau:

1. Danh mục:

Đơn vị: đồng.					
Stt	Tên Công tác/Nội dung công việc/ Dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (bao gồm VAT)	Thành tiền
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3) x (4)
1					(6)
2					
	Tổng cộng				
	Số tiền bằng chữ:.....				

1. Tài liệu này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2026.
2. Thời gian thực hiện: 30 ngày.
3. Chế độ bảo hành: tối thiểu 12 tháng.
4. Điều kiện thanh toán: 01 lần, sau khi nghiệm thu hoàn thành.
5. Chúng tôi cam kết:

- Sử dụng đúng chuẩn loại vật tư và quy trình kỹ thuật theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Có đăng ký thông tin doanh nghiệp trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, trạng thái đang hoạt động.
- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Những thông tin nêu trong tài liệu trên là trung thực và không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh.

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))



Lưu ý:

- (1), (2), (3): Dữ liệu lấy từ Công văn mời báo giá của Bệnh viện Mắt.
- (4): Đơn giá đã tính đúng, tính đủ, bao gồm các khoản thuế, phí và lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển, giao hàng (nếu có).
- (5): Thành tiền là giá trị được tính theo công thức: Thành tiền = [Đơn giá] x [số lượng].